

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN DẠN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA DẠN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức D, miễn, giảm, D, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 1866/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Thị Diễm D, sinh năm: 1991

Địa chỉ: số nhà 74A Đường X, Tổ Y, Khu phố Z, phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Cao Minh G, sinh năm: 1977

Địa chỉ: số nhà 74A Đường X, Tổ Y, Khu phố Z, phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Bà Nguyễn Thị Diễm D và ông Cao Minh G đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 15/02/2016.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/8/2022, bà Nguyễn Thị Diễm D và ông Cao Minh G đã thỏa Dận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Không có.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Dận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Diễm D và ông Cao Minh G thuận tình ly hôn.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Diễm D và ông Cao Minh G phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà D, ông G đã nộp theo biên lai D số 0028040 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D, ông G đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Dận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp. T;
- CCTHADS Tp. T;
- Đương sự;
- UBND phường T1;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Khánh**

